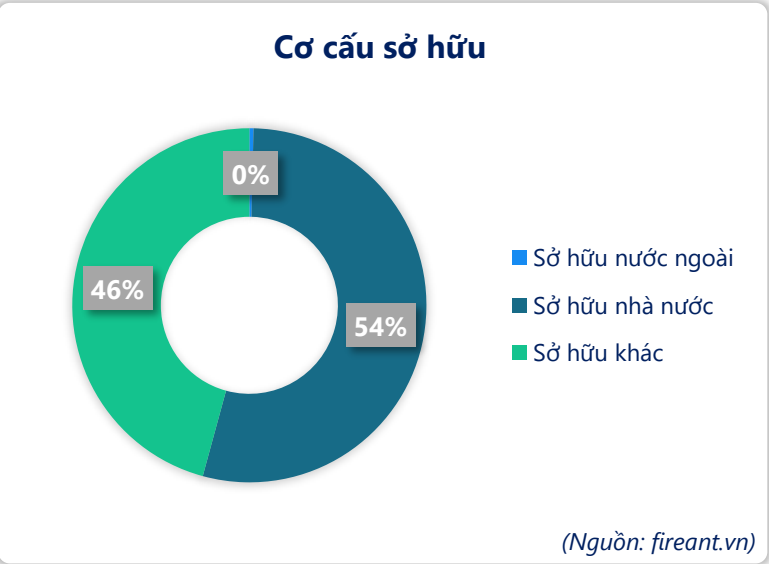
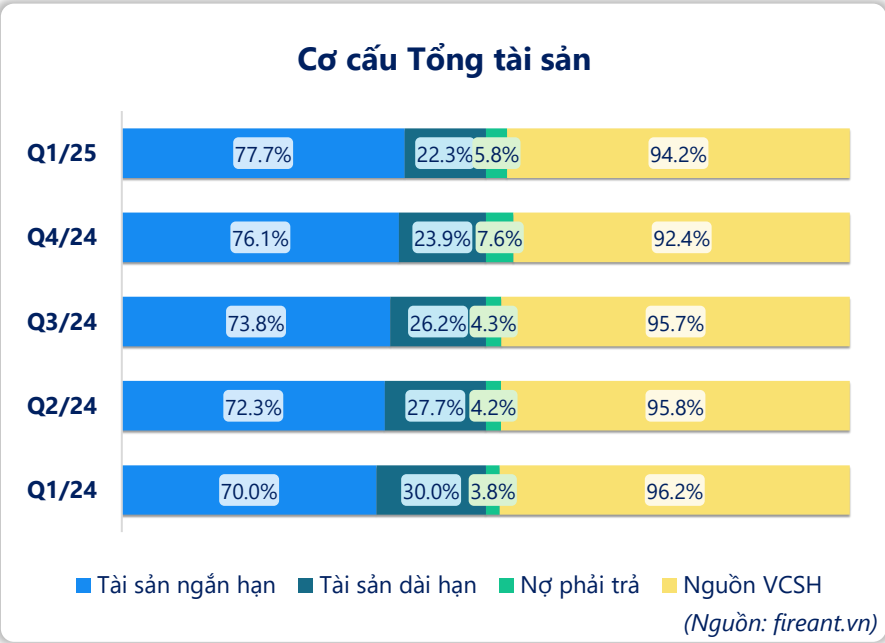
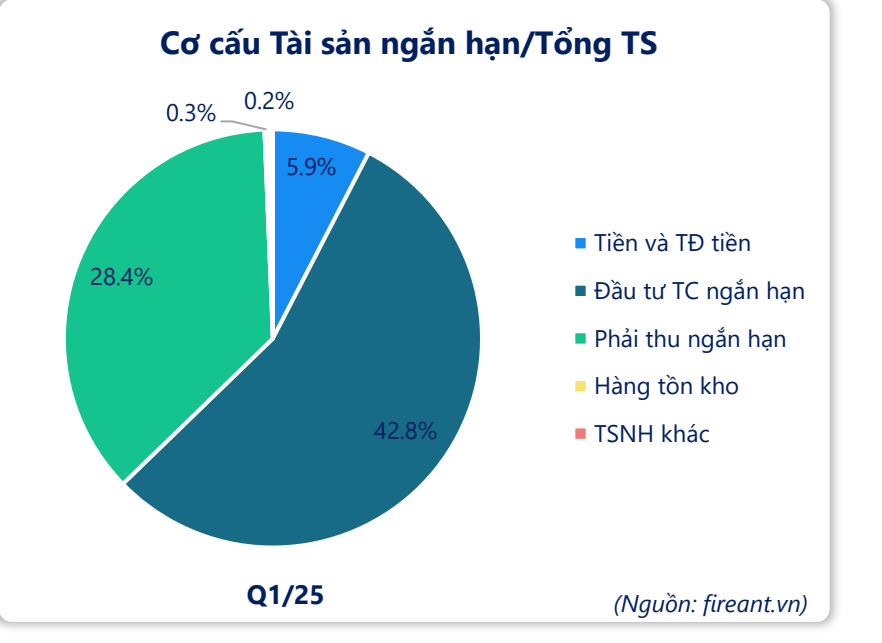
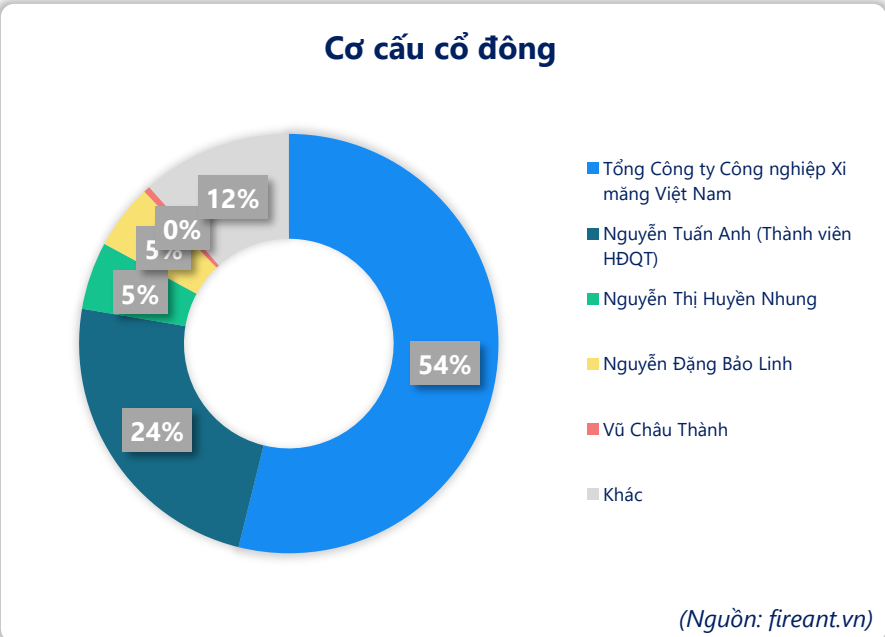
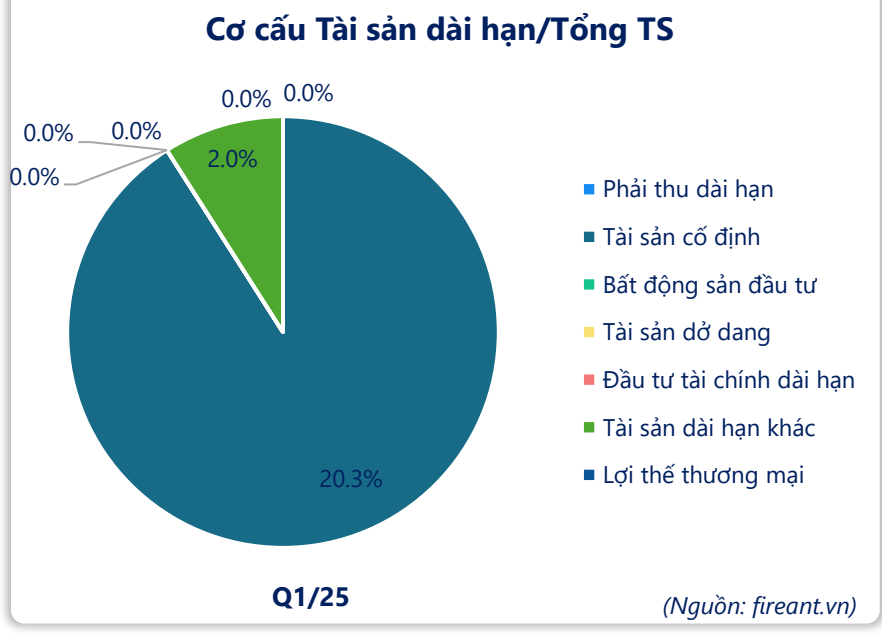
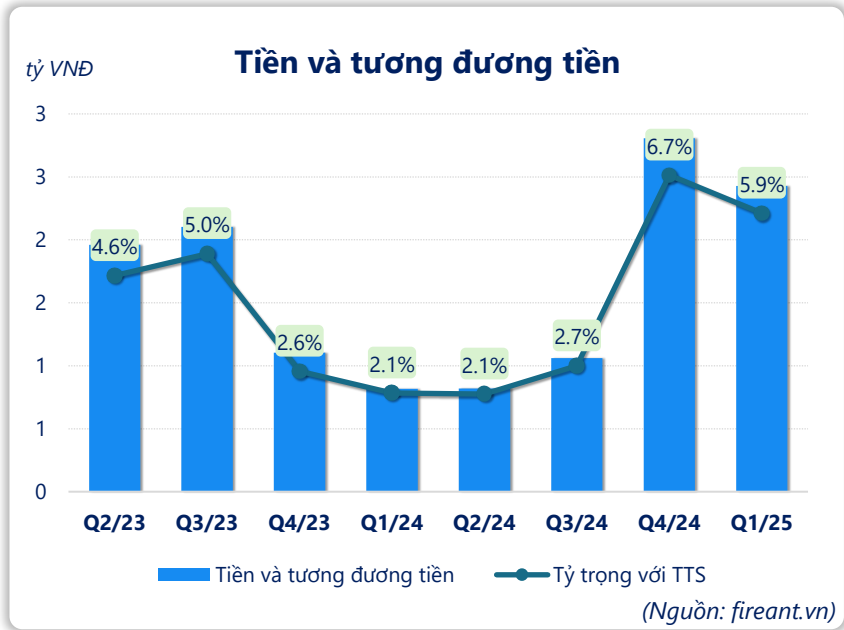
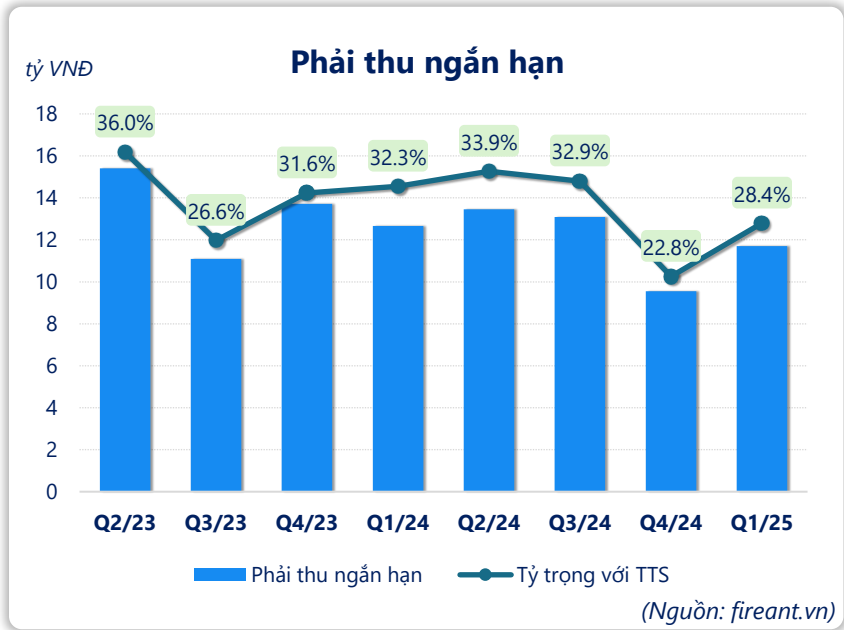
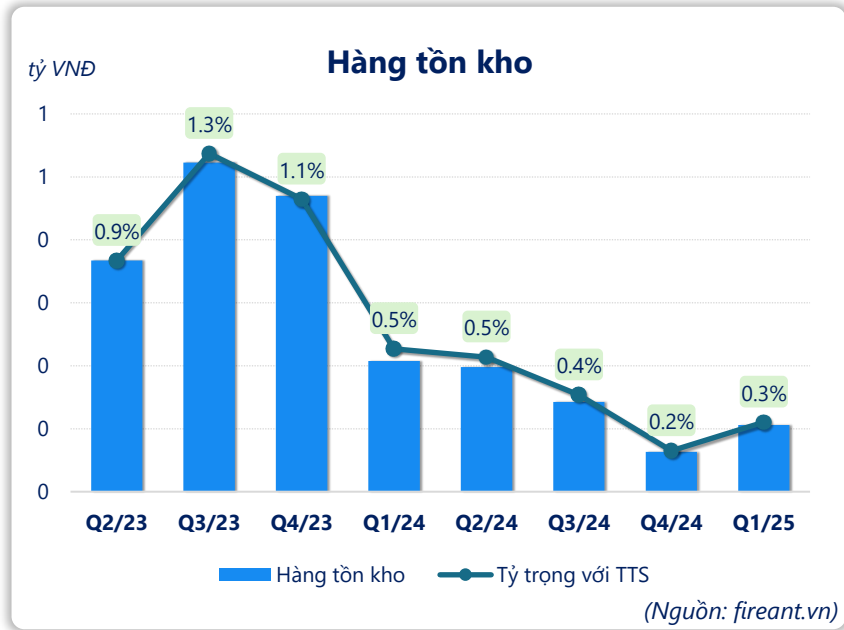
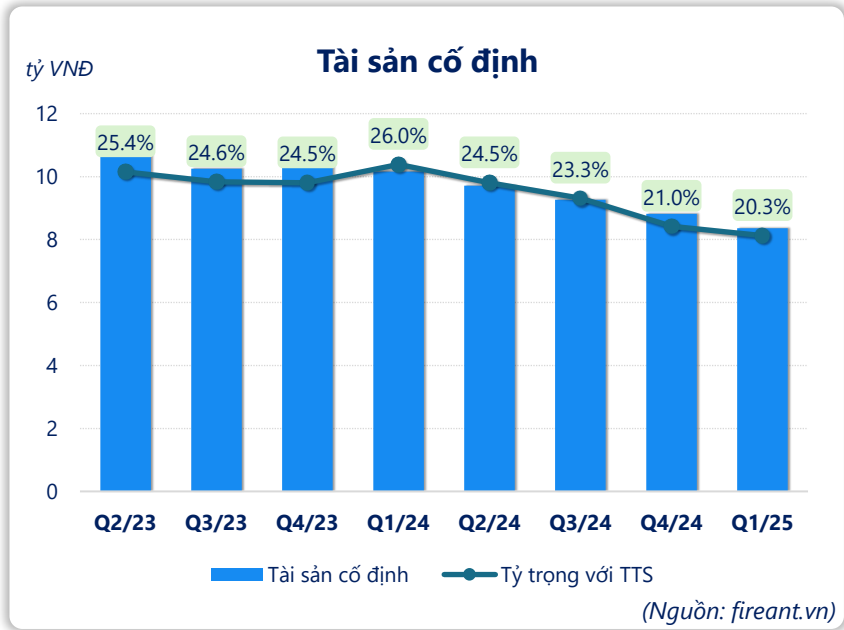
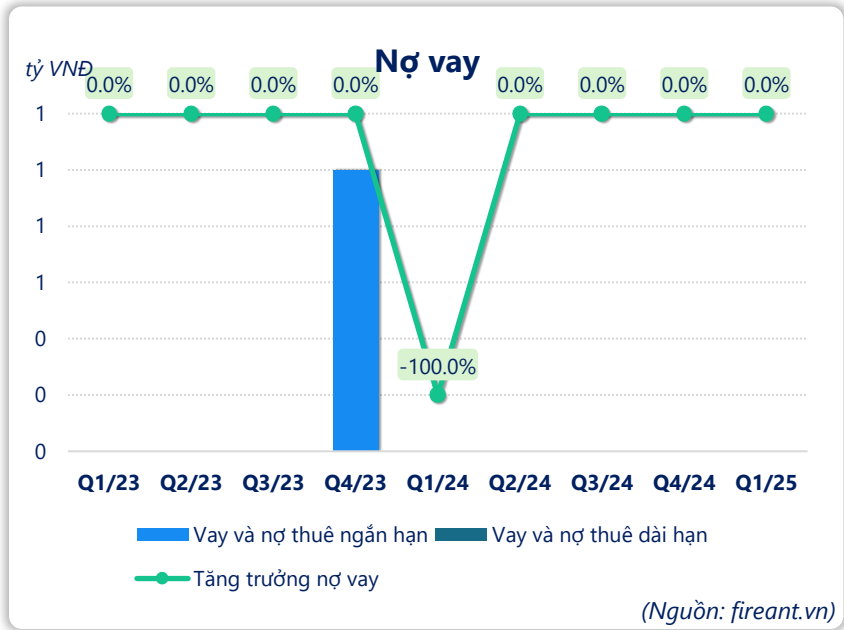
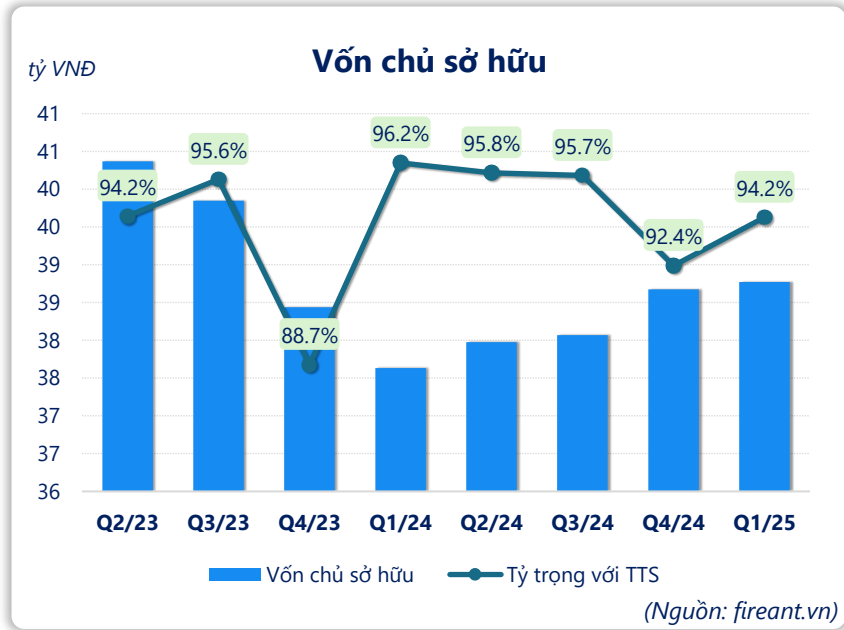
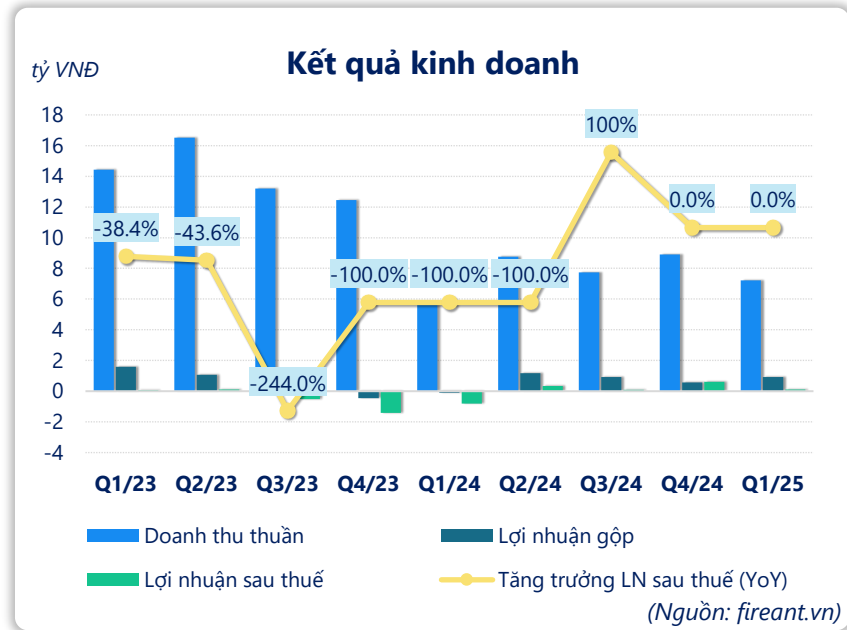
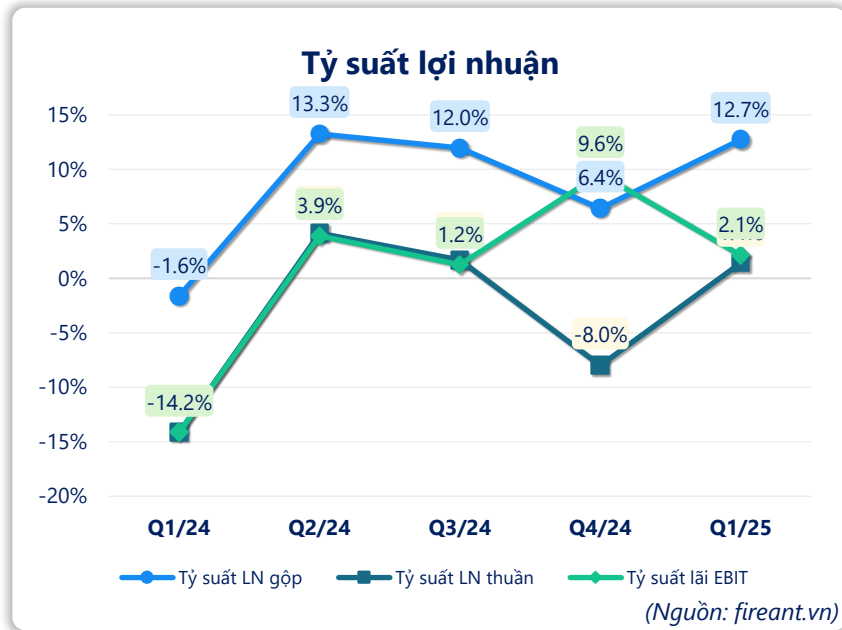
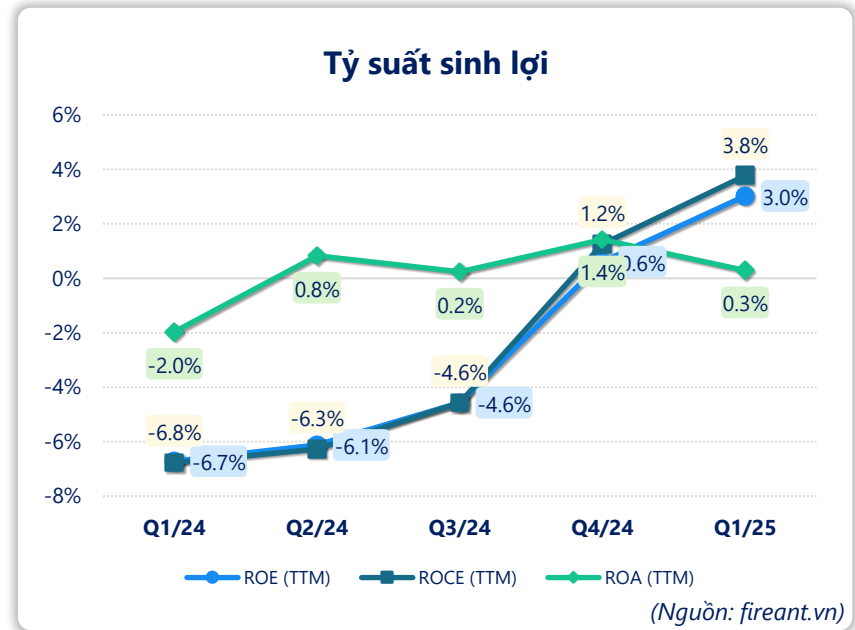
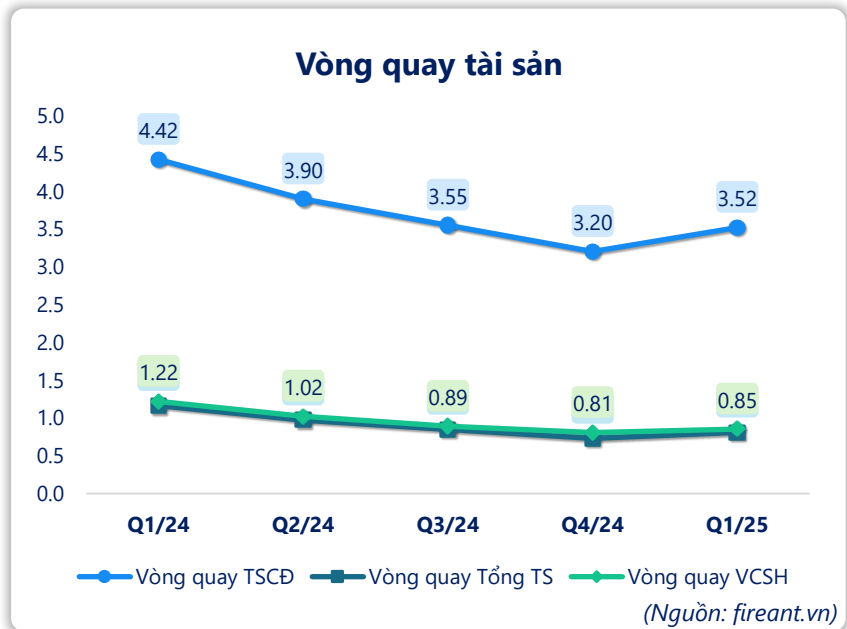
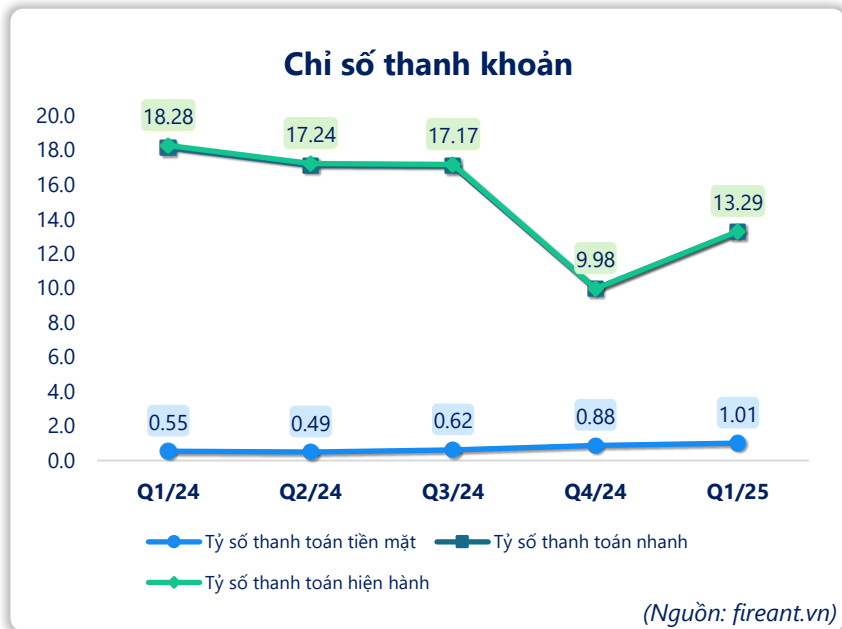
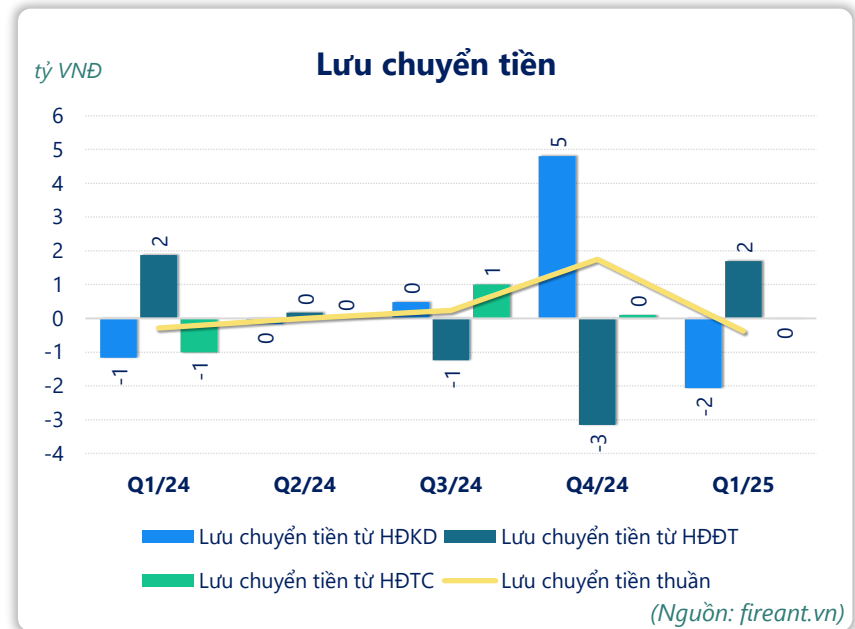


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,600
SL cổ phiếu LH		2,016,385
KLGD BQ 20 phiên (CP)		50
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		24
P/E		20.9
EPS		573

	YTD	1T	3T	6T
HCT	-9.8%	-9.8%	-9.8%	33.3%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	41.2	41.9	-1.7%
Tài sản ngắn hạn	32.0	31.9	0.2%
Tiền và tương đương tiền	2.43	2.81	-13.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.6	19.3	-8.8%
Phải thu ngắn hạn	11.7	9.57	22.3%
Hàng tồn kho	0.11	0.06	67.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.10	0.13	-18.8%
Tài sản dài hạn	9.19	9.99	-8.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	8.36	8.81	-5.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.83	1.18	-29.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2.41	3.24	-25.8%
Nợ ngắn hạn	2.41	3.24	-25.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.10	0.77	42.3%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	38.8	38.7	0.3%
Vốn chủ sở hữu	38.8	38.7	0.3%
Vốn điều lệ	20.2	20.2	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	5.71	8.77	7.74	8.90	7.21
Giá vốn hàng bán	5.80	7.61	6.81	8.33	6.29
Lợi nhuận gộp	-0.09	1.16	0.93	0.57	0.92
Doanh thu HĐTC	0.24	0.20	0.19	0.22	0.22
Chi phí TC	0.00	0	0.00	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.21	0.26	0.22	0.26	0.09
Chi phí QLDN	0.74	0.73	0.76	1.24	0.94
LN thuần từ HĐKD	-0.81	0.36	0.13	-0.71	0.10
Lợi nhuận khác	0	-0.02	-0.03	1.56	0.05
LN trước thuế	-0.81	0.34	0.10	0.85	0.15
Lợi nhuận sau thuế	-0.81	0.34	0.10	0.61	0.11
LNST của CĐ cty mẹ	-0.81	0.34	0.10	0.61	0.11

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.17	-0.17	0.48	4.81	-2.07
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.88	0.17	-1.24	-3.16	1.70
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.00	0	1.00	0.10	-0.01
Tiền đầu kỳ	1.11	0.82	0.82	1.06	2.81
Lưu chuyển tiền thuần	-0.29	0.00	0.24	1.75	-0.38
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.82	0.82	1.06	2.81	2.43

(Nguồn: fireant.vn)